

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày 28.9.2020

V/v “*Tranh chấp HĐ tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lệ và ông Nguyễn Công Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Ái Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME, và cá nhân (Theo văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02.3.2020)

Ông Phạm Tuấn Anh ủy quyền cho ông Nguyễn Anh Tường - Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC tham gia tố tụng tại Tòa án (Theo giấy ủy quyền số 90/2020/UQ-VPB ngày 21.4.2020). có mặt

- *Bị đơn:* Ông Lê Xuân T, sinh năm 1980 và bà Trần Phan A, sinh năm 1992; cùng trú tại: Tổ 06 (05B cũ) Quang Thành, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Bản tự khai ngày 28 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tường (*Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng)*) trình bày:

Ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A có vay vốn tại VPBank - Chi nhánh Đà Nẵng - PGD Sơn Trà theo Hợp đồng tín dụng số LN1712040354492/STA/HĐTD ngày 12/12/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 631.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi một triệu đồng)
- Thời hạn vay: 83 tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô KIA SORENTO GAT-CKD mới 100%.

- Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 14 hàng tháng;

- Lãi suất trong hạn: 8,9%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên. Lãi suất cho vay từ ngày 14/6/2018 sẽ được điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm Việt Nam Đồng kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của VPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,2%/năm. Từ ngày 01/7/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Thực hiện Hợp đồng nêu trên Ngân hàng đã giải ngân cho ông T/bà Ánh toàn bộ số tiền 631.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ Lần 01/số LN1712040354492/STA/HĐTD ngày 14/12/2017.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô con hiệu KIA SORENTO GAT-CKD mới 100%, BKS 43A-314.01; số khung 51A6HC115206; số máy G4KEHH734523; Đăng ký xe số 047611 do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên Lê Xuân T. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1712040354492/STA/HĐTC đã được Văn phòng Công chứng Phạm Văn Khánh chứng nhận ngày 12/12/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định

Quá trình thực hiện Hợp đồng, đến ngày 14.5.2018 ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên khoản vay đã chuyển quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo đôn đốc nhưng ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy Ngân hàng khởi kiện ông T và bà Ánh để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: ông T và bà Ánh chỉ trả cho Ngân hàng được 175.791.527 đồng nợ gốc, 118.345.584 đồng nợ lãi (trong đó: lãi trong hạn đã trả là 46.102.450 đồng và lãi quá hạn đã trả là 72.243.134 đồng) và bổ sung yêu cầu: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông T và bà Ánh trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (*Ngày 28 tháng 9 năm 2020*) là **579.799.166 đồng**, trong đó: nợ gốc 455.208.473 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.879.618 đồng và lãi quá hạn là 118.711.075 đồng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

* Bị đơn là ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hòa giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đại diện Ngân hàng TMCP Thịnh vượng Việt Nam kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 luật các tổ chức tín dụng: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là **579.799.166 đồng** (năm trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi chín ngàn, một trăm sáu mươi sáu đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số LN1712040354492 ngày 12.12.2017 kể từ ngày 29.9.2020 cho đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng Việt Nam.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì xử lý tài sản đã thế chấp là Xe ô tô con hiệu KIA SORENTO GAT-CKD mới 100%, BKS 43A-314.01; số khung 51A6HC115206; số máy G4KEHH734523; Đăng ký xe số 047611 do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên Lê Xuân T. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1712040354492/STA/HĐTC đã được Văn phòng Công chứng Phạm Văn Khánh chứng nhận ngày 12/12/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định được quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 11.9.2020 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A, nhưng bị đơn vẫn vắng

mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A không văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, ông Lê Xuân T và bà Trần Thị Ánh có ký Hợp đồng tín dụng số LN1712040354492/STA/HĐTD ngày 12.12.2017 vay số tiền 631.000.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi một triệu đồng*). Thời hạn vay: 83 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô KIA SORENTO GAT-CKD mới 100%. Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 14 hàng tháng;

- Lãi suất trong hạn: 8,9%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên. Lãi suất cho vay từ ngày 14/6/2018 sẽ được điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm Việt Nam Đồng kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của VPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,2%/năm. Từ ngày 01/7/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Thực hiện Hợp đồng nêu trên Ngân hàng đã giải ngân cho ông T/bà Ánh toàn bộ số tiền 631.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ Lần 01/số LN1712040354492/STA/HĐTD ngày 14/12/2017.

Hợp đồng tín dụng được ký kết theo sự tự nguyện của các bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông T, bà Ánh là hợp pháp, xác định ông T và bà Ánh có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Đà Nẵng - PGD Sơn Trà số tiền 631.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng ông T và bà Ánh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng được quy định tại Điều 9 của hợp đồng tín dụng. Nên HĐXX căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, buộc ông T và bà Ánh phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 28.9.2020 là **579.799.166 đồng** (*năm trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi chín ngàn, một trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc 455.208.473 đồng, lãi trong hạn 5.879.618 đồng và lãi quá hạn là 118.711.075 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 29.9 2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN1712040354492/STA/HĐTD ngày 12/12/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

[4] Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A không trả số tiền nêu trên thì tài sản mà ông T và bà A đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là: xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO GAT-CKD mới 100%, BKS 43A-314.01; số khung 51A6HC115206; số máy G4KEHH734523; Đăng

ký xe số 047611 do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên Lê Xuân T.

Các bên đã làm đầy đủ thủ tục thế chấp tài sản là: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712040354492/STA/HĐTC ngày 12 tháng 12 năm 2017 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Văn Khánh và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng sẽ được xử lý để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật (Điều 323 BLDS 2015).

Khi ông T và bà A thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng phải có trách nhiệm trả cho ông T và bà A: giấy đăng ký xe số 047611 do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 08.12.2017 đứng tên Lê Xuân T.

[5] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.191.967 đồng (*Hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi một ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đồng thời phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Số tiền này Ngân hàng đã nộp và đã chi. Do đó, ông T và bà A phải có nghĩa vụ nộp lại cho Ngân hàng số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 299, 323, 463, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xử: Buộc ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ tính đến ngày 28.9.2020 là: **579.799.166 đồng** (*năm trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi chín ngàn, một trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc 455.208.473 đồng, lãi trong hạn 5.879.618 đồng và lãi quá hạn là 118.711.075 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 29.9.2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN1712040354492/STA/HĐTD ngày 12/12/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Trường hợp ông Lê Xuân T và bà Trần Phan A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn

hiệu KIA SORENTO GAT-CKD mới 100%, BKS 43A-314.01; số khung 51A6HC115206; số máy G4KEHH734523; Đăng ký xe số 047611 do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên Lê Xuân T được xử lý để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật (Điều 323 BLDS 2015).

Trường hợp ông T và bà Ánh thanh toán xong nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trả bản chính giấy chứng nhận Đăng ký xe số 047611 do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên Lê Xuân T cho ông T và bà Ánh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 27.191.967 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi một ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng) ông T và bà A phải chịu.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông T và bà A phải nộp lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng **2.000.000 đồng**.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tiền tạm ứng án phí 11.904.000 đồng (Mười một triệu chín trăm lẻ tư ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0004358 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTPĐN, VKSNDTPĐN
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy

